

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương - Giáo viên nghỉ hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Chương - Chủ tịch Hội khuyến học thành phố Phủ Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 23/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 08/9/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/05/2022, Công an xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2022, tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Cháu Lê Đăng Khôi N, sinh ngày 23/04/2007, trú tại: Tổ 8, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 8, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Dương Văn L1, sinh năm 1965; trú tại: Xóm 4, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1972; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/6/2022, Nguyễn Đức L từ nhà đi nhờ xe máy một người không quen biết đến khu vực sân vận động thành phố Phủ Lý để ngồi chơi uống nước. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, L đi bộ qua Trung tâm thanh thiếu niên tỉnh Hà Nam thuộc tổ 10, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý thì nhìn thấy có nhiều xe đạp, xe máy dựng trong sân của Trung tâm nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. L đi vào sảnh tầng 1 của Trung tâm và phát hiện thấy có chiếc xe đạp thể thao màu đen, nhãn hiệu Louis Garneau của cháu Lê Đăng Khôi N, sinh ngày 23/04/2007 đang dựng ở sân sảnh không có khóa bảo vệ. Quan sát xung quanh thấy không có người, L liền đi đến ngồi lên chiếc xe đạp rồi điều khiển xe đi về phía đường Quốc lộ 21A. Khi đi đến cửa hàng sửa chữa xe đạp của ông Dương Văn L1 ở xóm 4, xã L, thành phố Phủ Lý, L dừng xe lại rồi vào cửa hàng hỏi ông L1: *“Ở đây có ai mua xe đạp không?”* thì ông L1 đáp: *“Có, em muốn bán xe gì?”*. L chỉ vào chiếc xe đạp vừa lấy trộm được nói: *“Em muốn bán chiếc xe này”*, ông L1 lại hỏi: *“Xe này của em à”* thì L trả lời: *“Xe của nhà, em mang đi bán”*. Sau khi thống nhất, L bán chiếc xe đạp cho ông L1 với giá 750.000 đồng. Số tiền có được do bán chiếc xe đạp, L đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L tự giác đến Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại Trung tâm thanh thiếu niên tỉnh Hà Nam.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 chiếc xe đạp thể thao màu đen, nhãn hiệu Louis Garneau do bà Trần Thị B (vợ ông Dương Văn L1) giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/2022 ngày 04/7/2022, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kết luận: *“01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Louis Garneau màu đen, đã qua sử dụng giá còn 4.800.000 đồng”*.

Quá trình điều tra, ngày 05/7/2022 Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp cho cháu Lê Đăng Khôi N.

Bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-PL ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đức L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Đức L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Dương Văn L1 trình bày, xác định khi mua chiếc xe đạp của Nguyễn Đức L mang đến bán, ông không biết nguồn gốc chiếc xe đạp là tài sản do bị cáo

phạm tội mà có. Ông cũng xác nhận gia đình bị cáo đã hoàn trả lại cho ông số tiền 750.000 đồng ông đã bỏ ra mua chiếc xe đạp nên không có đề nghị gì thêm.

- Ông Nguyễn Đức T trình bày, xác nhận sau khi xảy ra sự việc, ông đã tự nguyện đem trả cho ông Dương Văn L1 số tiền 750.000 mà đồng ông L1 đã bỏ ra mua chiếc xe đạp từ bị cáo. Ông xác định không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền đã bỏ ra này để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức L đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản chỉ dẫn xác định hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường; biên bản trích xuất, thu giữ dữ liệu hình ảnh camera; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, tại Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Hà Nam thuộc tổ 10, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, Nguyễn Đức L đã lợi dụng sự sơ hở của người khác trong quản lý tài sản, lén lút lấy trộm của cháu Lê Đăng Khôi N chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Louis Garneau trị giá 4.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu do đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản” (chưa hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội do hành vi cố ý, bị hại là cháu Lê Đăng Khôi N, sinh ngày 23/04/2007 là người dưới 16 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật ở chỗ mặc dù trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm do cố ý. Hành vi của bị cáo không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn gây mất trật tự, trị an nơi tập trung sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tạo ra tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với ông Dương Văn L1 là người đã mua chiếc xe đạp do bị cáo mang đến bán, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định ông L1 không biết rõ về nguồn gốc chiếc xe đạp là tài sản do bị cáo phạm tội mà có do đó hành vi của ông L1 không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý đối với ông L1 là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được và trả cho bị hại, cháu Lê Đăng Khôi N và gia đình đã nhận lại chiếc xe đạp và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về việc bồi thường thiệt hại; ông Nguyễn Đức T (anh trai bị cáo) không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 750.000 đồng đã bỏ ra trả cho ông Dương Văn L1 để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nên trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng của vụ án là chiếc xe đạp, quá trình điều tra đã được Cơ quan điều tra quyết định xử lý, trả lại cho bị hại. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật do đó không đặt ra xem xét.

Đối với đĩa DVD lưu trữ dữ liệu trích xuất về hình ảnh, âm thanh được Cơ quan điều tra niêm phong, lưu giữ trong hồ sơ vụ án (BL số 10) là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/6/2022.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người đại diện, bảo vệ QLHP của bị hại;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Đức L;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn